

THÔNG BÁO

**Kết quả thi vòng 1 Kỳ thi tuyển dụng
theo Kết luận số 71-KL/TW của Ban Bí thư**

Thực hiện Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 2965/HD-BNV ngày 15/6/2020 của Bộ Nội vụ, Kế hoạch số 03-KH/TU ngày 13/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyển dụng lại công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo Kết luận số 71-KL/TW của Ban Bí thư.

Căn cứ kết quả thi vòng 1 Kỳ thi tuyển dụng theo Kết luận số 71-KL/TW của Ban Bí thư, tổ chức ngày 12/12/2020; Hội đồng tuyển dụng thông báo:

1. Công bố kết quả thi vòng 1 Kỳ thi tuyển dụng theo Kết luận số 71-KL/TW của Ban Bí thư (có danh sách kết quả thi kèm theo), được đăng trên Trang thông tin điện tử của Tỉnh ủy Nam Định.

2. Người dự thi có nguyện vọng phúc khảo bài thi, làm đơn (có mẫu kèm theo), gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nam Định (phòng Tổ chức - cán bộ) từ ngày 14/12/2020 đến trước ngày 27/12/2020.

Hội đồng tuyển dụng thông báo để các cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức dự thi được biết, thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Ban Giám sát kỳ thi,
- Các cơ quan, đơn vị có người dự thi,
- Văn phòng Tỉnh ủy (đăng trên trang thông tin điện tử của Tỉnh ủy),
- Các thành viên HĐTDL CCVC,
- Lưu BTCTU, HĐTDL CCVC.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY

kiêm

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Văn Va

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO

Kính gửi: Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo Kết luận số 71-KL/TW của Ban Bí thư.

Tên tôi là: Giới tính:

Ngày, tháng năm sinh:

Đơn vị công tác

Số báo danh: Phòng thi số

Số điện thoại liên hệ:

Tôi đã tham gia thi vòng 1, Kỳ thi tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo Kết luận số 71-KL/TW của Ban Bí thư, được tổ chức ngày 12/12/2020, tại Trường Chính trị Trường Chinh.

Theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng, kết quả thi vòng 1 phần thi môn: của tôi đạt

Lý do đề nghị phúc khảo:

Kính đề nghị Hội đồng tuyển dụng xem xét, chấm phúc khảo theo đề nghị nêu trên của tôi.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng 12 năm 2020

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

TỈNH ỦY NAM ĐỊNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG LẠI
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Nam Định, ngày 13 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ THI VÒNG 1
KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THEO KẾT LUẬN SỐ 71-KL/TW CỦA BAN BÍ THƯ

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
1	Phan Nhật An	14/03/1985	Phó Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy Nam Định	CC001	29	96.67	28	93.33	53	88.33	
2	Trần Đăng An	08/02/1977	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	CC002	28	93.33	27	90.00	55	91.67	
3	Bùi Thị Hoàng Anh	4/8/1983	Công chức Ủy ban Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	CC003	29	96.67	27	90.00	52	86.67	
4	Hà Lan Anh	10/9/1982	Phó phòng Hành chính, Văn phòng Tỉnh ủy	CC004	Miễn thi Tin học		29	96.67	56	93.33	
5	Nguyễn Thị Vân Anh	10/09/1981	HUV-Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Vụ Bản	CC005	30	100	29	96.67	54	90.00	
6	Phạm Lan Anh	12/11/1984	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Mỹ Lộc	CC006	30	100	29	96.67	56	93.33	

Đ. H.

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
7	Trịnh Kim Anh	17/6/1983	Công chức Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Vụ Bản	CC007	30	100	28	93.33	53	88.33	
8	Nguyễn Hồng Ánh	10/05/1981	Phó Trưởng Ban Dân vận - Nội chính, ĐUK các CQ&DN tỉnh	CC008	30	100	25	83.33	57	95.00	
9	Phạm Thị Ngọc Ánh	15/12/1984	Chuyên viên Hội cựu chiến binh huyện Nghĩa Hưng	CC009	Miễn thi Tin học		28	93.33	54	90.00	
10	Vũ Ngọc Ánh	06/11/1986	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Nam Trực	CC010	30	100	29	96.67	56	93.33	
11	Phan Thế Bách	05/8/1983	Viên chức Trường Trung cấp Công nghệ số 8, LĐLĐ tỉnh	CC011	30	100	29	96.67	53	88.33	
12	Trần Hà Bắc	20/09/1980	HUV- Phó trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Giao Thủy	CC012	30	100	26	86.67	55	91.67	
13	Nguyễn Việt Bằng	27/7/1982	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Thành phố Nam Định	CC013	28	93.33	29	96.67	55	91.67	
14	Lê Thị Ngọc Bích	07/5/1984	Công chức Công đoàn viên chức, LĐLĐ tỉnh	CC014	30	100	29	96.67	52	86.67	
15	Phạm Ngọc Bích	05/4/1985	Chuyên viên Văn phòng Thành ủy Nam Định	CC015	30	100	28	93.33	53	88.33	
16	Lương Thị Hồng Châu	27/11/1981	Nhân viên phòng Hành chính trị sự Báo Nam Định	CC016	30	100	29	96.67	53	88.33	
17	Nguyễn Vũ Chiên	16/12/1983	Phó Bí thư Tỉnh đoàn	CC017	29	96.67	28	93.33	51	85.00	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
18	Nguyễn Văn Chiến	06/3/1984	Phó Chánh văn phòng Hội Nông dân tỉnh	CC018	Miễn thi Tin học		29	96.67	54	90.00	
19	Phạm Duy Chinh	06/01/1983	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Xuân Tân, huyện Xuân Trường	CC019	29	96.67	29	96.67	51	85.00	
20	Tạ Văn Chinh	23/7/1983	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Thành ủy Nam Định	CC020	30	100	27	90.00	52	86.67	
21	Phạm Ngọc Chinh	19/9/1967	Chuyên viên MTTQ huyện Trực Ninh	CC021	30	100	28	93.33	54	90.00	
22	Trần Thị Chung	25/9/1978	Phó Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy Nam Định	CC022	30	100	26	86.67	52	86.67	
23	Phạm Văn Chương	08/4/1985	Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Trực Ninh	CC023	30	100	28	93.33	52	86.67	
24	Đặng Thị Thu Cúc	15/11/1979	Giảng viên Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Ý Yên	CC024	30	100	26	86.67	53	88.33	
25	Vũ Tất Cường	17/5/1982	Công chức Liên đoàn Lao động Thành phố Nam Định	CC025	29	96.67	29	96.67	53	88.33	
26	Trần Hồng Diên	13/6/1976	HUV, Phó trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Nghĩa Hưng	CC026	30	100	29	96.67	57	95.00	
27	Nguyễn Thị Dung	26/5/1989	Chuyên viên Hội LHPN huyện Nghĩa Hưng	CC027	30	100	28	93.33	56	93.33	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
28	Trần Thị Dung	14/8/1990	Huyện đoàn Mỹ Lộc	CC028	30	100	28	93.33	54	90.00	
29	Nguyễn Việt Dũng	16/4/1989	Nhân viên Ban Tôn giáo, Ủy ban MTTQ tỉnh	CC029	30	100	26	86.67	55	91.67	
30	Trần Sỹ Dũng	13/6/1984	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Thành ủy Nam Định	CC030	30	100	26	86.67	53	88.33	
31	Đỗ Văn Duy	19/9/1980	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Nam Trực	CC031	30	100	29	96.67	55	91.67	
32	Phạm Hồng Dương	13/03/1984	Chuyên viên Hội Nông dân huyện Hải Hậu	CC032	29	96.67	27	90.00	53	88.33	
33	Trần Bình Dương	13/01/1978	Phó trưởng Phòng Theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng, Ban Nội chính TU	CC033	30	100	29	96.67	53	88.33	
34	Ngô Văn Đăng	23/10/1981	Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Ý Yên, LĐLĐ tỉnh	CC034	29	96.67	28	93.33	55	91.67	
35	Trần Đình Đạo	17/11/1986	Chuyên viên Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.	CC035	30	100	27	90.00	55	91.67	
36	Triệu Ngọc Đạt	02/7/1983	Huyện uỷ viên, Phó Chánh Văn phòng Huyện uỷ Mỹ Lộc	CC036	29	96.67	25	83.33	43	71.67	
37	Lê Ngọc Đăng	05/9/1980	Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Nghĩa Hưng	CC037	29	96.67	29	96.67	54	90.00	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
38	Nguyễn Thành Đặng	26/10/1981	Phó Giám đốc Trung tâm BDCT thành phố Nam Định	CC038	30	100	26	86.67	48	80.00	
39	Nguyễn Văn Đậu	04/01/1985	HUV - Phó trưởng Ban Tổ chức - Nội vụ huyện Vụ Bản	CC039	30	100	28	93.33	55	91.67	
40	Bùi Quốc Đích	05/4/1982	Chuyên viên Phòng Tổ chức - cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.	CC040	30	100	26	86.67	55	91.67	
41	Bùi Ngọc Định	23/10/1982	TVHU Chánh Văn phòng Huyện ủy Xuân Trường	CC041	30	100	28	93.33	52	86.67	
42	Nguyễn Văn Định	20/4/1976	UV BTV Huyện ủy, Chủ tịch UB MTTQ huyện Nghĩa Hưng	CC042	29	96.67	28	93.33	55	91.67	
43	Nguyễn Xuân Định	26/11/1982	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Ý Yên	CC043	30	100	27	90.00	52	86.67	
44	Trần Đức Đô	07/8/1991	Công chức Liên đoàn lao động huyện Mỹ Lộc	CC044	30	100	30	100	56	93.33	
45	Trương Quang Đông	30/11/1985	HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy Ý Yên	CC045	29	96.67	28	93.33	53	88.33	
46	Nguyễn Minh Đức	19/12/1984	Phó Chánh Văn phòng Liên đoàn lao động tỉnh	CC046	29	96.67	28	93.33	55	91.67	
47	Doãn Thị Hương Giang	15/6/1978	Chuyên viên Hội Nông dân huyện Giao Thủy	CC047	30	100	Miễn thi ngoại ngữ		52	86.67	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
48	Đặng Hồng Giang	30/4/1983	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Trục Ninh	CC048	28	93.33	25	83.33	54	90.00	
49	Hoàng Ninh Giang	15/7/1983	Kiểm tra viên Phòng TMTH, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	CC049	29	96.67	28	93.33	55	91.67	
50	Nguyễn Ngọc Giao	12/6/1974	Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Giao Thủy	CC050	30	100	Miễn thi ngoại ngữ		53	88.33	
51	Bùi Thị Thu Hà	13/10/1982	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Trục Ninh	CC051	25	83.33	29	96.67	55	91.67	
52	Đặng Ngọc Hà	25/10/1979	Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban Tổ chức - Kiểm tra Hội Nông dân tỉnh	CC052	27	90.00	Miễn thi ngoại ngữ		52	86.67	
53	Đỗ Vũ Hải Hà	20/01/1985	Viên chức Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Ý Yên	CC053	28	93.33	28	93.33	53	88.33	
54	Hoàng Thị Thu Hà	24/10/1979	Kiểm tra viên chính Phòng TMTH, UB Kiểm tra Tỉnh ủy	CC054	30	100	Miễn thi ngoại ngữ		53	88.33	
55	Nguyễn Thị Minh Hà	19/4/1979	Chuyên viên Ban hỗ trợ phụ nữ phát triển k.tế, Hội LHPN tỉnh	CC055	30	100	28	93.33	54	90.00	
56	Phạm Thị Thu Hà	02/01/1986	Chuyên viên Phòng TMTH, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	CC056	30	100	26	86.67	53	88.33	
57	Phạm Văn Hà	12/3/1976	Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	CC057	29	96.67	29	96.67	54	90.00	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
58	Nguyễn Thị Minh Hạ	28/11/1978	Chuyên viên Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Hải Hậu	CC058	30	100	29	96.67	54	90.00	
59	Bùi Đức Hải	15/4/1979	Cán bộ Phòng nghiệp vụ, Trung tâm VH-TT TTN, Tỉnh đoàn	CC059	27	90.00	28	93.33	54	90.00	
60	Bùi Thanh Hải	10/05/1986	HUV, Bí thư Huyện đoàn Hải Hậu	CC060	29	96.67	27	90.00	52	86.67	
61	Chu Minh Hải	20/11/1981	Phó phòng Cơ yếu – CNTT, Văn phòng Tỉnh ủy	CC061	Miễn thi Tin học		29	96.67	55	91.67	
62	Doãn Thị Hải	24/02/1980	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Giao Thủy	CC062	27	90.00	25	83.33	53	88.33	
63	Đỗ Thanh Hải	03/11/1977	Giám đốc Trung tâm VH-TT thanh thiếu niên tỉnh, Tỉnh đoàn	CC063	27	90.00	28	93.33	53	88.33	
64	Hoàng Mạnh Hải	23/11/1976	UV BTV Huyện ủy, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Nghĩa Hưng	CC064	30	100	26	86.67	53	88.33	
65	Phạm Văn Hải	14/02/1962	Công chức Hội Nông dân huyện Nam Trực	CC065	29	96.67	23	76.67	53	88.33	
66	Trần Thị Hải	03/10/1980	Chuyên viên; Kế toán Đảng ủy Khối các CQ&DN tỉnh	CC066	29	96.67	27	90.00	56	93.33	
67	Vũ Như Hải	15/9/1978	Trưởng phòng Tôn giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy	CC067	29	96.67	29	96.67	55	91.67	

GS
BA
JC
TN

CH

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
68	Phạm Thị Hạnh	24/8/1984	Chuyên viên Ban Dân vận Huyện ủy Xuân Trường	CC068	28	93.33	29	96.67	52	86.67	
69	Trần Thị Hạnh	02/8/1980	Phó ban Nữ công Liên đoàn lao động tỉnh	CC069	28	93.33	29	96.67	54	90.00	
70	Trần Thị Hạnh	07/3/1985	Chuyên viên Phòng Theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng, Ban Nội chính Tỉnh ủy	CC070	29	96.67	27	90.00	53	88.33	
71	Nguyễn Thị Hằng	31/5/1985	Chuyên viên Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Nghĩa Hưng	CC071	25	83.33	27	90.00	49	81.67	
72	Phạm Hải Hằng	24/6/1979	Phó phòng Tham mưu tổng hợp, Ban Tuyên giáo TU	CC072	30	100	25	83.33	53	88.33	
73	Phạm Thị Hiền	28/10/1990	Phó Bí thư Thành đoàn Nam Định	CC073	29	96.67	28	93.33	54	90.00	
74	Hoàng Thị Hiền	28/10/1975	Trưởng ban Chính sách pháp luật, LĐLĐ tỉnh	CC074	28	93.33	25	83.33	48	80.00	
75	Hoàng Thị Hiền	01/11/1978	Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Nghĩa Hưng	CC075	27	90.00	29	96.67	54	90.00	
76	Ngô Thị Thu Hiền	07/7/1988	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Trực Ninh	CC076	30	100	27	90.00	55	91.67	
77	Phạm Thị Thu Hiền	17/8/1985	TVHU, Bí thư Huyện đoàn Mỹ Lộc	CC077	29	96.67	26	86.67	42	70.00	

22/11/2023

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
78	Trần Thị Hiền	14/9/1990	Chuyên viên Hội Phụ nữ Thành phố Nam Định	CC078	30	100	22	73.33	52	86.67	
79	Vũ Thị Thu Hiền	05/10/1982	Phó ban Phong trào, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	CC079	29	96.67	Miễn thi Ngoại ngữ		53	88.33	
80	Đặng Trần Hiệp	25/01/1983	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Nghĩa Hưng	CC080	30	100	26	86.67	55	91.67	
81	Lưu Vũ Hiệp	07/9/1982	Phó Chủ tịch Công đoàn Viên chức tỉnh	CC081	Miễn thi Tin học		30	100	55	91.67	
82	Vũ Đức Hiệp	25/09/1984	Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Nam Trực	CC082	Miễn thi Tin học		27	90.00	55	91.67	
83	Lã Viết Hiếu	12/11/1981	Công chức Liên đoàn Lao động huyện Xuân Trường	CC083	26	86.67	28	93.33	49	81.67	
84	Phạm Thị Minh Hiếu	06/3/1981	HUV, Chủ tịch Hội LHPN huyện Xuân Trường	CC084	29	96.67	26	86.67	53	88.33	
85	Nguyễn Ngọc Hiệu	16/08/1979	Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Khối các CQ&DN tỉnh	CC085	29	96.67	30	100	55	91.67	
86	Lưu Thị Hồng Hoa	22/9/1966	Kiểm tra viên Phòng TMTH, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	CC086	30	100	29	96.67	53	88.33	
87	Ngô Thị Hoa	11/11/1978	UV BTV, Trưởng ban Tổ chức Hội LHPN tỉnh	CC087	28	93.33	29	96.67	50	83.33	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
88	Nguyễn Thị Hoa	20/04/1979	Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Hải Hậu	CC088	30	100	28	93.33	53	88.33	
89	Nguyễn Thị Thanh Hoa	07/02/1982	Chuyên viên Ban Tổ chức ĐUK các Cơ quan & DN tỉnh	CC089	Miễn thi Tin học		29	96.67	55	91.67	
90	Vũ Thị Hoa	16/02/1985	Giảng viên TTBD chính trị huyện Xuân Trường	CC090	29	96.67	28	93.33	54	90.00	
91	Bùi Thị Hòa	19/8/1978	TVHU, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Ý Yên	CC091	28	93.33	29	96.67	50	83.33	
92	Nguyễn Thị Hòa	14/8/1980	Viên chức Trường Chính trị Trường Chinh	CC092	28	93.33	26	86.67	52	86.67	
93	Trần Thị Hoài	12/5/1982	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Mỹ Lộc	CC093	30	100	28	93.33	56	93.33	
94	Nguyễn Văn Hoạt	20/11/1982	TVHU, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Hải Hậu	CC094	30	100	29	96.67	54	90.00	
95	Hoàng Thị Bích Hồng	14/7/1987	Chuyên viên Phòng tổng hợp, theo dõi xử lý đơn, thư, Ban Nội chính Tỉnh ủy	CC095	27	90.00	28	93.33	53	88.33	
96	Tổng Lam Hồng	06/5/1977	Phóng viên Phòng XĐĐ-NC Báo Nam Định	CC096	27	90.00	Miễn thi Ngoại ngữ		55	91.67	
97	Trương Thị Hồng	27/3/1980	Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện Nghĩa Hưng	CC097	27	90.00	28	93.33	54	90.00	



AN

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
98	Trần Ngọc Hợp	15/07/1981	TVHU, Chủ tịch UBMTTQ huyện Nam Trực	CC098	29	96.67	26	86.67	54	90.00	
99	Phạm Thị Huân	02/01/1985	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Ý Yên	CC099	27	90.00	28	93.33	53	88.33	
100	Trần Thị Huê	05/4/1985	HUV - Phó Bí thư Huyện đoàn huyện Vụ Bản	CC100	29	96.67	26	86.67	54	90.00	
101	Nguyễn Thị Huê	14/4/1980	Ủy viên BTV Hội Nông dân huyện Mỹ Lộc	CC101	29	96.67	28	93.33	58	96.67	
102	Dương Thị Thanh Huệ	16/3/1981	Phó Trưởng phòng Tổ chức – cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.	CC102	29	96.67	28	93.33	58	96.67	
103	Nguyễn Thị Huệ	16/10/1980	HUV, Chủ tịch Hội LHPN huyện Vụ Bản	CC103	29	96.67	29	96.67	54	90.00	
104	Trần Thị Huệ	12/11/1982	Chánh Văn phòng Hội Nông dân tỉnh	CC104	29	96.67	28	93.33	53	88.33	
105	Trần Thị Ngọc Huệ	29/11/1982	Chuyên viên Văn phòng Thành ủy Nam Định	CC105	27	90.00	26	86.67	57	95.00	
106	Nguyễn Tuấn Hùng	04/11/1978	Trưởng phòng Cơ yếu - CNTT, Văn phòng Tỉnh ủy	CC106	Miễn thi Tin học		29	96.67	58	96.67	
107	Nguyễn Xuân Hùng	04/3/1979	Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Lộc An, TP Nam Định	CC107	29	96.67	29	96.67	58	96.67	

an

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
108	Lưu Quang Huy	01/11/1979	Trưởng phòng Tổ chức đảng - đảng viên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	CC108	29	96.67	Miễn thi ngoại ngữ		57	95.00	
109	Phạm Quang Huy	28/01/1979	Phó Chánh Văn phòng ĐUK các Cơ quan & DN tỉnh	CC109	Miễn thi Tin học		27	90.00	59	98.33	
110	Phùng Quang Huy	04/8/1984	Công chức Ban Tuyên giáo Huyện ủy Vụ Bản	CC110	29	96.67	28	93.33	57	95.00	
111	Đào Xuân Thanh Huyền	11/3/1981	Phó ban Chính sách pháp luật, Liên đoàn lao động tỉnh	CC111	30	100	29	96.67	55	91.67	
112	Đặng Thị Thanh Huyền	21/11/1979	HUV, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy Mỹ Lộc	CC112	29	96.67	27	90.00	56	93.33	
113	Đỗ Thị Huyền	08/12/1979	Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Vụ Bản	CC113	29	96.67	28	93.33	53	88.33	
114	Đỗ Thị Huyền	15/6/1986	Công chức Văn phòng Huyện ủy Ý Yên	CC114	26	86.67	29	96.67	54	90.00	
115	Hoàng Thị Hải Huyền	13/7/1979	Viên chức Trung tâm BDCT Thành phố Nam Định	CC115	30	100	29	96.67	58	96.67	
116	Phạm Thị Huyền	23/5/1992	Chuyên viên Phòng Theo dõi công tác các cơ quan nội chính, Ban Nội chính Tỉnh ủy	CC116	30	100	30	100	57	95.00	
117	Phạm Thị Thanh Huyền	20/9/1985	Trưởng Ban Tuyên giáo, Tỉnh đoàn	CC117	29	96.67	29	96.67	58	96.67	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
118	Trần Thị Thanh Huyền	25/12/1982	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nghĩa Hưng	CC118	28	93.33	27	90.00	58	96.67	
119	Đinh Xuân Hưng	12/01/1984	Ủy viên UBKT Huyện ủy Xuân Trường	CC119	30	100	28	93.33	52	86.67	
120	Đặng Thị Hương	10/3/1974	Công chức công đoàn ngành y tế, Liên đoàn lao động tỉnh	CC120	27	90.00	27	90.00	52	86.67	
121	Đặng Thị Hương	05/5/1986	UVTV Hội Nông dân huyện Nghĩa Hưng	CC121	30	100	27	90.00	55	91.67	
122	Đỗ Thị Hương	18/10/1979	Kiểm tra viên chính Phòng NV 3, UBKT Tỉnh ủy	CC122	29	96.67	27	90.00	53	88.33	
123	Huỳnh Thị Hương	17/8/1990	Chuyên viên Phòng Tổ chức đảng - đảng viên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.	CC123	30	100	28	93.33	57	95.00	
124	Nguyễn Thị Hương	14/12/1979	Chuyên viên Trung tâm BDCT huyện Giao Thủy	CC124	28	93.33	27	90.00	57	95.00	
125	Nguyễn Thị Hương	18/01/1984	Nhân viên phòng Thư ký tòa soạn Báo Nam Định	CC125	Miễn thi Tin học		29	96.67	57	95.00	
126	Nguyễn Thị Hương	16/9/1991	Chuyên viên phòng Tài chính Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy	CC126	29	96.67	30	100	58	96.67	
127	Nguyễn Thu Hương	19/12/1986	Chuyên viên Văn phòng Thành ủy Nam Định	CC127	Miễn thi Tin học		28	93.33	56	93.33	




TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
128	Nguyễn Thị Thu Hương	05/4/1985	Phó Trưởng phòng Phòng NV 3, UBKT Tỉnh ủy	CC128	28	93.33	28	93.33	56	93.33	
129	Phạm Thị Thanh Hương	12/10/1981	Chuyên viên Phòng Tổng hợp - chính sách cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.	CC129	30	100	28	93.33	56	93.33	
130	Phạm Thị Thu Hương	25/7/1982	HUV - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Vụ Bản	CC130	27	90.00	27	90.00	48	80.00	
131	Trần Thị Mai Hương	22/4/1983	Chuyên viên Hội Nông dân tỉnh	CC131	30	100	29	96.67	55	91.67	
132	Vũ Quế Hương	10/11/1980	Phó ban Tuyên giáo LĐLĐ tỉnh	CC132	29	96.67	29	96.67	53	88.33	
133	Vũ Thị Hương	12/11/1982	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Trục Ninh	CC133	30	100	30	100	56	93.33	
134	Vũ Thị Thanh Hương	20/8/1976	Chuyên viên Phòng Lý luận chính trị, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	CC134	30	100	29	96.67	57	95.00	
135	Dương Thị Hường	18/02/1991	Chuyên viên Thành đoàn Nam Định	CC135	30	100	28	93.33	58	96.67	
136	Hoàng Thị Thu Hường	26/3/1979	Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện Trục Ninh	CC136	28	93.33	19	63.33	54	90.00	
137	Nguyễn Thị Hường	18/8/1985	Phó Trưởng ban Đoàn thể Bí thư Đoàn Khối, ĐUK các Cơ quan & DN tỉnh	CC137	24	80.00	28	93.33	55	91.67	

AN

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
138	Trần Thanh Hường	30/5/1980	Phó Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố Nam Định	CC138	28	93.33	28	93.33	51	85.00	
139	Phan Văn Hường	14/5/1979	Phó Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy Hải Hậu	CC139	29	96.67	28	93.33	58	96.67	
140	Nguyễn Trí Kiên	01/01/1986	Thành ủy viên, Bí thư Thành đoàn Nam Định	CC140	28	93.33	28	93.33	54	90.00	
141	Tổng Trung Kiên	28/10/1985	Chuyên viên Ban hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, Hội LHPN tỉnh	CC141	30	100	27	90.00	55	91.67	
142	Nguyễn Hồng Khanh	17/10/1983	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn	CC142	30	100	29	96.67	54	90.00	
143	Bùi Quang Khánh	15/11/1984	Công chức Liên đoàn lao động huyện Ý Yên	CC143	30	100	27	90.00	54	90.00	
144	Bùi Thị Vân Khánh	20/7/1979	Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ Thành phố Nam Định	CC144	30	100	24	80.00	51	85.00	
145	Trần Trung Khánh	07/02/1992	Chuyên viên ban Tổ chức Huyện ủy Mỹ Lộc	CC145	30	100	29	96.67	54	90.00	
146	Phạm Đăng Khoa	16/02/1978	Chuyên viên MTTQ huyện Trực Ninh	CC146	30	100	27	90.00	50	83.33	

AN

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
147	Vũ Thị Kim Khuy	28/10/1979	Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Giao Thủy	CC147	30	100	28	93.33	55	91.67	
148	Lê Văn Khuyến	18/11/1971	Trưởng ban Tổ chức - Tuyên giáo, Ủy ban MTTQ tỉnh	CC148	29	96.67	29	96.67	56	93.33	
149	Hoàng Thị Lan	04/8/1982	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Giao Thủy	CC149	30	100	28	93.33	54	90.00	
150	Nguyễn Thị Ngọc Lan	18/02/1984	Phó Chủ nhiệm UBKT ĐUK các Cơ quan & DN tỉnh	CC150	28	93.33	Miễn thi Ngoại ngữ		52	86.67	
151	Nguyễn Thị Thu Lan	15/4/1982	Phó trưởng Phòng Tổ chức - hành chính, thông tin, tư liệu Trường Chính trị Trường Chinh	CC151	30	100	29	96.67	50	83.33	
152	Phạm Thị Thu Lan	24/10/1978	Công chức Hội Cựu chiến binh huyện Vụ Bản	CC152	29	96.67	25	83.33	50	83.33	
153	Đỗ Thị Lành	10/3/1980	Phó Trưởng Ban Tổ chức ĐUK các Cơ quan & DN tỉnh	CC153	30	100	27	90.00	50	83.33	
154	Vũ Thị Liêm	15/7/1980	Chuyên viên Phòng Khoa giáo Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	CC154	29	96.67	26	86.67	50	83.33	
155	Trần Thị Liên	16/10/1981	Phó chánh Văn phòng Huyện ủy Ý Yên	CC155	30	100	28	93.33	52	86.67	
156	Bùi Duy Linh	10/7/1982	Phó trưởng Ban Tổ chức - Nội vụ huyện Vụ Bản	CC156	30	100	28	93.33	55	91.67	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
157	Mai Thị Ngọc Linh	24/12/1987	Chuyên viên Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy	CC157	29	96.67	28	93.33	55	91.67	
158	Nguyễn Thị Lĩnh	15/01/1987	HUV- Phó CVP HU-HĐND-UBND huyện Giao Thủy	CC158	30	100	28	93.33	54	90.00	
159	Bùi Thị Phương Loan	07/10/1985	Chuyên viên Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.	CC159	27	90.00	29	96.67	50	83.33	
160	Nguyễn Thị Phương Loan	19/12/1985	Công chức CD ngành giáo dục, Liên đoàn lao động tỉnh	CC160	29	96.67	29	96.67	52	86.67	
161	Vũ Đức Lợi	24/12/1982	HUV, Chánh Văn phòng HU-HĐND-UBND huyện Nam Trực	CC161	30	100	28	93.33	49	81.67	
162	Tạ Thị Luyến	09/5/1990	Phó Ban đoàn kết và tập hợp TN, Tỉnh đoàn	CC162	30	100	27	90.00	52	86.67	
163	Phạm Văn Lược	16/09/1984	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Nam Trực	CC163	BỎ THI						
164	Trần Thị Lương	14/8/1983	Chuyên viên Văn phòng Thành ủy Nam Định	CC164	Miễn thi Tin học		29	96.67	52	86.67	
165	Nguyễn Thị Lượ	10/12/1984	Chuyên viên Ban Dân vận - Nội chính, ĐUK các CQ&DN tỉnh	CC165	30	100	29	96.67	52	86.67	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
166	Nguyễn Hoàng Ly	8/10/ 1981	Phó ban tài chính LĐLĐ tỉnh	CC166	Miễn thi Tin học		29	96.67	54	90.00	
167	Nguyễn Phương Ly	22/6/1985	Phó chủ tịch Liên đoàn lao động Thành phố Nam Định	CC167	29	96.67	Miễn thi Ngoại ngữ		52	86.67	
168	Dương Văn Mai	16/8/1980	Ủy viên UBKT HU Trực Ninh	CC168	30	100	29	96.67	53	88.33	
169	Trần Thị Thanh Mai	20/11/1984	Công chức Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Vụ Bản	CC169	30	100	29	96.67	53	88.33	
170	Nguyễn Thị Hồng Mận	10/8/1976	UV BTV, Trưởng ban Hỗ trợ Phụ nữ, Hội LHPN tỉnh	CC170	29	96.67	29	96.67	52	86.67	
171	Nguyễn Thị Bích Mậu	07/4/1984	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Nghĩa Hưng	CC171	30	100	27	90.00	58	96.67	
172	Nguyễn Thành Minh	24/9/1981	Phó chủ tịch CĐ ngành nông nghiệp, LĐLĐ tỉnh	CC172	30	100	26	86.67	53	88.33	
173	Nguyễn Thị Thúy Minh	23/5/1985	Viên chức Trường Trung cấp Công nghệ số 8, LĐLĐ tỉnh	CC173	29	96.67	24	80.00	53	88.33	
174	Phan Thanh Minh	04/4/1983	Kế toán, Tỉnh đoàn	CC174	30	100	27	90.00	52	86.67	
175	Trần Thị Hồng Minh	22/02/1978	Phóng viên Phòng Báo Nam Định điện tử	CC175	28	93.33	27	90.00	51	85.00	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
176	Trần Thị Huyền Minh	16/12/1984	Chuyên viên MTTQ Thành phố Nam Định	CC176	30	100	28	93.33	53	88.33	
177	Trịnh Đức Minh	13/7/1982	Trưởng phòng Tuyên truyền, báo chí xuất bản, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	CC177	30	100	28	93.33	55	91.67	
178	Hoàng Văn Mừng	27/01/1977	Trưởng phòng Lý luận chính trị, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	CC178	30	100	27	90.00	56	93.33	
179	Cao Thành Nam	12/7/1991	Chuyên viên phòng Cơ yếu – CNTT, Văn phòng Tỉnh ủy	CC179	Miễn thi Tin học		28	93.33	53	88.33	
180	Đoàn Hằng Nga	05/7/1982	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Nghĩa Hưng	CC180	28	93.33	27	90.00	55	91.67	
181	Lê Thị Tổ Nga	04/7/1980	TVHU, Chủ tịch UBMTTQ huyện Xuân Trường	CC181	28	93.33	28	93.33	55	91.67	
182	Mai Thanh Nga	22/6/1979	Phó phòng Tài chính Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy	CC182	29	96.67	26	86.67	54	90.00	
183	Nguyễn Thanh Nga	16/05/1983	Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Nam Trực	CC183	29	96.67	28	93.33	53	88.33	
184	Trần Thị Huyền Nga	19/02/1982	Giảng viên chính Khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị Trường Chinh	CC184	29	96.67	27	90.00	56	93.33	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
185	Vũ Thị Thúy Nga	20/10/1990	Phó Chánh Văn phòng, Tỉnh đoàn	CC185	29	96.67	28	93.33	55	91.67	
186	Nguyễn Thị Thu Ngân	25/12/1983	Ủy viên Thường trực UB MTTQ huyện Ý Yên	CC186	29	96.67	26	86.67	58	96.67	
187	Nguyễn Quý Nghị	11/10/1983	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Giao Thủy	CC187	29	96.67	27	90.00	57	95.00	
188	Nguyễn Văn Nghị	06/9/1979	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Nghĩa Hưng	CC188	28	93.33	26	86.67	58	96.67	
189	Nguyễn Xuân Nghị	27/02/1982	Phó chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Nam Trực	CC189	27	90.00	28	93.33	52	86.67	
190	Trần Văn Nghinh	13/12/1980	HUV- Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Vụ Bản	CC190	27	90.00	29	96.67	55	91.67	
191	Đinh Thị Hồng Ngọc	13/5/1979	Phó phòng Thư ký tòa soạn Báo Nam Định	CC191	28	93.33	27	90.00	55	91.67	
192	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	22/7/1982	UV BTV, Chánh Văn phòng Hội LHPN tỉnh	CC192	28	93.33	27	90.00	55	91.67	
193	Phạm Thị Ánh Ngọc	09/3/1991	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Ý Yên	CC193	27	90.00	28	93.33	55	91.67	
194	Phạm Thị Hồng Nguyên	28/10/1981	Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện Hải Hậu	CC194	28	93.33	27	90.00	55	91.67	

an

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
195	Trần Thị Minh Nguyệt	07/02/1985	Chuyên viên Ban TTN - TH, Tỉnh đoàn	CC195	27	90.00	27	90.00	54	90.00	
196	Nguyễn Hương Nhài	19/10/1983	Công chức Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Ý Yên	CC196	30	100	28	93.33	56	93.33	
197	Lưu Thị Nhân	16/02/1983	HUV, Chủ tịch Hội LHPN huyện Nam Trực	CC197	29	96.67	28	93.33	56	93.33	
198	Lưu Thị Thanh Nhâm	02/9/1979	Phó Chủ tịch MTTQ huyện Trực Ninh	CC198	28	93.33	20	66.67	40	66.67	
199	Vũ Xuân Nhật	12/9/1979	Chuyên viên Ban Dân vận Huyện ủy Giao Thủy	CC199	29	96.67	28	93.33	57	95.00	
200	Vũ Thị Nhiên	11/03/1984	Phó Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy Nam Định	CC200	29	96.67	24	80.00	53	88.33	
201	Đỗ Thị Nhung	11/04/1975	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Hải Hậu	CC201	28	93.33	Miễn thi Ngoại ngữ		55	91.67	
202	Trần Thị Nhung	20/7/1972	Chuyên viên Hội Phụ nữ thành phố Nam Định	CC202	29	96.67	25	83.33	54	90.00	
203	Vũ Phương Nhung	24/9/1980	HUV- Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Giao Thủy	CC203	30	100	28	93.33	55	91.67	
204	Trịnh Thị Thanh Như	03/4/1984	Kiểm tra viên Phòng Nghiệp vụ 2, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	CC204	27	90.00	28	93.33	52	86.67	

OK

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
205	Bùi Thị Kiều Oanh	09/12/1979	Chuyên viên Ban Tổ chức ĐUK các Cơ quan & DN tỉnh	CC205	26	86.67	27	90.00	57	95.00	
206	Nguyễn Kim Oanh	09/3/1985	Nhân viên phòng Hành chính trị sự Báo Nam Định	CC206	Miễn thi Tin học		28	93.33	52	86.67	
207	Vũ Kim Oanh	12/11/1977	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Nghĩa Hưng	CC207	27	90.00	27	90.00	56	93.33	
208	Lê Tuấn Phong	07/11/1985	Kiểm tra viên Phòng TMTH, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	CC208	29	96.67	28	93.33	52	86.67	
209	Hoàng Thị Thu Phương	19/8/1980	UV BTV, Trưởng ban Tuyên giáo Hội LHPN tỉnh	CC209	30	100	28	93.33	57	95.00	
210	Nguyễn Thị Hà Phương	28/02/1989	Chuyên viên Ban Dân vận Huyện ủy Nam Trực	CC210	30	100	29	96.67	54	90.00	
211	Nguyễn Thị Thu Phương	15/7/1987	HUV, Bí thư Đoàn TNCS HCM huyện Xuân Trường	CC211	30	100	27	90.00	58	96.67	
212	Phạm Thị Thu Phương	24/02/1984	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Trực Ninh	CC212	30	100	29	96.67	54	90.00	
213	Trần Thu Phương	13/8/1984	Thành ủy viên, Chánh Văn phòng Thành ủy Nam Định	CC213	30	100	27	90.00	58	96.67	
214	Lê Thị Thu Phương	24/10/1980	Giảng viên chính Khoa Nhà nước - pháp luật, Trường Chính trị Trường Chinh	CC214	29	96.67	24	80.00	55	91.67	

VIỆT
N
IÚC
AM ĐỊNH

24/11

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
215	Lưu Văn Quân	02/04/1987	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Hải Hậu	CC215	30	100	27	90.00	53	88.33	
216	Nguyễn Thị Quê	09/10/1980	Chuyên viên phòng Tài chính Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy	CC216	27	90.00	25	83.33	55	91.67	
217	Trần Văn Quế	24/02/1982	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Hải Hậu	CC217	30	100	26	86.67	51	85.00	
218	Nguyễn Văn Quyền	20/5/1980	Chánh Văn phòng ĐUK các Cơ quan & DN tỉnh	CC218	29	96.67	25	83.33	57	95.00	
219	Vũ Trung Quyết	16/3/1984	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Nam Trực	CC219	29	96.67	27	90.00	55	91.67	
220	Lê Đức Quynh	24/12/1987	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc	CC220	28	93.33	24	80.00	54	90.00	
221	Đỗ Thị Quỳnh	08/09/1985	Chuyên viên Ban Dân vận Huyện ủy Hải Hậu	CC221	28	93.33	29	96.67	51	85.00	
222	Vũ Thị Quỳnh	10/11/1984	Chuyên viên Ban Dân vận Huyện ủy Nghĩa Hưng	CC222	30	100	27	90.00	52	86.67	
223	Lê Trường San	31/01/1981	Công chức Ban Tổ chức Huyện ủy Ý Yên	CC223	30	100	26	86.67	53	88.33	

an

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
224	Vũ Văn Sang	20/06/1977	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hải Hậu	CC224	29	96.67	22	73.33	51	85.00	
225	Phạm Xuân Sinh	30/5/1977	HUV, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy Trực Ninh	CC225	30	100	27	90.00	51	85.00	
226	Ngô Thị Sơn	24/04/1979	Viên chức Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Nam Trực	CC226	30	100	27	90.00	54	90.00	
227	Nguyễn Thanh Sơn	03/01/1989	Chuyên viên Ban tổ chức Huyện ủy Xuân Trường	CC227	30	100	28	93.33	51	85.00	
228	Lâm Thị Tâm	30/10/1979	Ủy viên BTV Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Giao Thủy	CC228	29	96.67	27	90.00	49	81.67	
229	Phạm Thị Minh Tâm	10/11/1988	Trưởng Ban Thanh thiếu nhi Trường học, Tỉnh đoàn	CC229	30	100	27	90.00	56	93.33	
230	Phạm Thị Thanh Tâm	17/8/1984	Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện Ý Yên	CC230	29	96.67	29	96.67	56	93.33	
231	Trần Thị Tâm	22/4/1989	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Mỹ Lộc	CC231	30	100	28	93.33	56	93.33	
232	Vũ Văn Tế	03/3/1972	Phó Ban Tổ chức Huyện ủy Nghĩa Hưng	CC232	30	100	28	93.33	55	91.67	

ĐANG
TÍNH

AN

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
233	Triệu Văn Thái	21/5/1982	TUV, Bí thư Tỉnh đoàn	CC233	24	80.00	27	90.00	52	86.67	
234	Lê Việt Thắng	16/01/1977	Phóng viên Phòng Văn hóa xã hội Báo Nam Định	CC234	28	93.33	27	90.00	46	76.67	
235	Trần Phước Thắng	21/3/1987	Phó trưởng Ban Thanh niên, Tỉnh đoàn	CC235	30	100	26	86.67	52	86.67	
236	Nguyễn Thị Thanh	11/6/1984	Bí thư Huyện đoàn Trực Ninh	CC236	30	100	25	83.33	51	85.00	
237	Phan Mạnh Thành	14/8/1977	Phó trưởng Phòng Tổ chức hành chính, thông tin tư liệu Trường Chính trị Trường Chinh	CC237	29	96.67	28	93.33	55	91.67	
238	Nguyễn Phương Thảo	18/3/1984	Viên chức Phòng Tổ chức - hành chính, thông tin, tư liệu, Trường Chính trị Trường Chinh	CC238	25	83.33	26	86.67	46	76.67	
239	Phạm Thị Thêu	16/9/1981	Ủy viên BTV Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Giao Thủy	CC239	29	96.67	27	90.00	55	91.67	
240	Lê Thị Thi	5/6/1981	Chuyên viên Ban Tuyên giáo, Hội LHPN tỉnh	CC240	29	96.67	24	80.00	57	95.00	
241	Đặng Huy Thiêm	03/10/1978	Phó Chánh văn phòng HU-HĐND-UBND huyện Giao Thủy	CC241	Miễn thi Tin học		27	90.00	51	85.00	
242	Nguyễn Đức Thiện	09/01/1982	Phó trưởng Phòng Báo Nam Định điện tử	CC242	30	100	25	83.33	57	95.00	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
243	Vũ Thị Thơ	23/11/1984	Công chức Liên đoàn lao động huyện Nam Trực	CC243	30	100	27	90.00	51	85.00	
244	Phạm Thị Thoan	25/8/1983	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Nghĩa Hưng	CC244	Miễn thi Tin học		27	90.00	52	86.67	
245	Mai Thị Thơm	27/1/1981	Công chức Ban tổ chức Liên đoàn lao động tỉnh	CC245	30	100	27	90.00	54	90.00	
246	Lê Trung Thông	11/04/1982	Phó Trưởng phòng Quản trị, Văn phòng Tỉnh ủy	CC246	30	100	26	86.67	56	93.33	
247	Bùi Thị Thu	10/4/1979	Ủy viên Thường trực Ủy ban MTTQ huyện Giao Thủy	CC247	29	96.67	28	93.33	49	81.67	
248	Hoàng Thị Thu	02/3/1987	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Thành ủy Nam Định	CC248	30	100	25	83.33	56	93.33	
249	Nguyễn Thị Minh Thu	20/10/1972	Chuyên viên MTTQ Thành phố Nam Định	CC249	30	100	28	93.33	56	93.33	
250	Phùng Thị Minh Thu	04/11/1976	Chuyên viên chính Phòng Quản lý đào tạo và NCKH, Trường Chính trị Trường Chinh	CC250	30	100	28	93.33	58	96.67	
251	Hoàng Thị Minh Thu	21/6/1982	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Xuân Trường	CC251	30	100	Miễn thi Ngoại ngữ		52	86.67	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
252	Phạm Thị Thu	23/4/1981	Chuyên viên Ban tổ chức Huyện ủy Xuân Trường	CC252	Miễn thi Tin học		27	90.00	53	88.33	
253	Nguyễn Chí Thuần	31/1/1974	Hiệu trưởng Trường Trung cấp công nghệ số 8, LĐLĐ tỉnh	CC253	29	96.67	30	100	54	90.00	
254	Cù Thị Minh Thuận	10/4/1980	Chuyên viên Ban Dân vận Thành ủy Nam Định	CC254	28	93.33	27	90.00	51	85.00	
255	Phạm Thị Thuận	23/11/1981	Chuyên viên Ban Tổ chức ĐUK các Cơ quan & DN tỉnh	CC255	28	93.33	30	100	52	86.67	
256	Đoàn Thị Lâm Thương	12/7/1987	Chuyên viên Phòng Lý luận chính trị, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	CC256	30	100	29	96.67	54	90.00	
257	Đàm Cao Thượng	25/12/1981	Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị Trường Chinh	CC257	30	100	26	86.67	54	90.00	
258	Dương Thị Thuý	18/10/1980	Công chức Liên đoàn lao động huyện Vụ Bản	CC258	28	93.33	28	93.33	53	88.33	
259	Đỗ Thị Thanh Thúy	30/7/1982	Chuyên viên kế toán, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	CC259	Miễn thi Tin học		26	86.67	55	91.67	
260	Nguyễn Thanh Thúy	11/02/1982	Trưởng phòng Kinh tế, Báo Nam Định	CC260	30	100	26	86.67	50	83.33	
261	Nguyễn Thị Thuý	27/2/1975	Công chức Liên đoàn lao động huyện Hải Hậu	CC261	29	96.67	Miễn thi Ngoại ngữ		53	88.33	
262	Phạm Hồng Thúy	15/10/1983	Chuyên viên phòng Hành chính, Văn phòng Tỉnh ủy	CC262	28	93.33	25	83.33	53	88.33	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
263	Phạm Thị Thúy	19/6/1983	Phó Trưởng Ban Tổ chức, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	CC263	29	96.67	25	83.33	55	91.67	
264	Trần Thị Thúy	03/02/1987	Chuyên viên Hội Nông dân huyện Trục Ninh	CC264	29	96.67	29	96.67	54	90.00	
265	Nguyễn Thị Thùy	04/9/1977	Công chức Công đoàn viên chức tỉnh, LĐLĐ tỉnh	CC265	29	96.67	29	96.67	54	90.00	
266	Đoàn Thị Thanh Thùy	17/02/1980	Viên chức Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Nam Trục	CC266	29	96.67	29	96.67	52	86.67	
267	Đoàn Thị Trung Thùy	01/01/1979	Trưởng phòng Tổng hợp, theo dõi xử lý đơn, thư, Ban Nội chính Tỉnh ủy	CC267	29	96.67	29	96.67	54	90.00	
268	Nguyễn Thanh Thùy	01/11/1973	Chuyên viên văn thư, Thủ quỹ, Ủy ban MTTQ tỉnh	CC268	29	96.67	30	100	57	95.00	
269	Nguyễn Thị Thủy	07/9/1985	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Giao Thủy	CC269	29	96.67	27	90.00	53	88.33	
270	Nguyễn Thị Thuý	18/4/1985	Công chức Ban Nữ công, Liên đoàn lao động tỉnh	CC270	29	96.67	28	93.33	55	91.67	
271	Nguyễn Thị Thu Thủy	02/11/1981	Trưởng phòng Báo Nam Định điện tử	CC271	29	96.67	27	90.00	56	93.33	
272	Trần Xuân Thuý	23/1/1980	Công chức Liên đoàn lao động huyện Vụ Bản	CC272	29	96.67	27	90.00	56	93.33	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
273	Vũ Xuân Thùy	25/4/1980	Công chức Văn phòng HU-HĐND-UBND huyện Vụ Bản	CC273	29	96.67	29	96.67	55	91.67	
274	Hoàng Mạnh Tiến	20/6/1987	HUV, Bí thư Huyện đoàn Nghĩa Hưng	CC274	29	96.67	29	96.67	55	91.67	
275	Trần Văn Tiến	6/4/1980	Công chức Liên đoàn lao động huyện Mỹ Lộc	CC275	29	96.67	29	96.67	50	83.33	
276	Nguyễn Thị Thanh Tình	03/12/1982	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện Mỹ Lộc	CC276	29	96.67	26	86.67	56	93.33	
277	Nguyễn Văn Toàn	07/10/1976	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Giao Thủy	CC277	29	96.67	24	80.00	56	93.33	
278	Nguyễn Thị Thu Trà	03/9/1979	HUV, Chủ tịch Hội Nông dân huyện Ý Yên	CC278	29	96.67	27	90.00	58	96.67	
279	Ngô Thị Thùy Trang	31/10/1991	Phó Ban Tổ chức - Kiểm tra, Tỉnh đoàn	CC279	29	96.67	29	96.67	56	93.33	
280	Nguyễn Như Trang	05/10/1981	HUV, Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Nam Trực	CC280	30	100	26	86.67	56	93.33	
281	Nguyễn Thị Vân Trang	31/10/1975	Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm dạy nghề, Hội LHPN tỉnh	CC281	29	96.67	29	96.67	57	95.00	
282	Phan Thị Thu Trang	16/4/1987	Phó Bí thư Huyện đoàn Trực Ninh	CC282	29	96.67	29	96.67	58	96.67	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
283	Trần Thị Thu Trang	06/10/1987	Phó trưởng Ban Tuyên giáo, Tỉnh đoàn	CC283	30	100	30	100	56	93.33	
284	Triệu Thị Trang	01/8/1985	Nhân viên Văn thư Hội Cựu chiến binh tỉnh	CC284	30	100	27	90.00	54	90.00	
285	Phạm Tiến Trường	06/4/1980	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Nghĩa Hưng	CC285	28	93.33	Miễn thi Ngoại ngữ		59	98.33	
286	Phạm Thị Tú	08/3/1982	Chuyên viên phòng Tài chính Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy	CC286	28	93.33	26	86.67	57	95.00	
287	Vũ Thị Ngọc Tú	19/8/1981	Phó chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Vụ Bản	CC287	28	93.33	24	80.00	50	83.33	
288	Hoàng Anh Tuấn	02/02/1981	Thành ủy viên, Phó ban Tổ chức Thành ủy Nam Định	CC288	28	93.33	27	90.00	57	95.00	
289	Hoàng Thanh Tuấn	12/11/1979	Phó trưởng Phòng XDĐ-NC, Báo Nam Định	CC289	24	80.00	27	90.00	44	73.33	
290	Nguyễn Anh Tuấn	24/5/1976	Công chức Ban Tổ chức Huyện ủy Ý Yên	CC290	27	90.00	25	83.33	51	85.00	
291	Phạm Anh Tuấn	21/3/1981	Chuyên viên Phòng Tổng hợp - chính sách cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.	CC291	29	96.67	28	93.33	58	96.67	
292	Trần Nhật Tuấn	04/6/1982	Viên chức phụ trách CNTT Trường Chính trị Trường Chinh	CC292	Miễn thi Tin học		26	86.67	57	95.00	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
293	Bùi Hoàng Tùng	20/01/1982	Phó Bí thư Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	CC293	25	83.33	28	93.33	55	91.67	
294	Cao Thanh Tùng	02/11/1978	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Giao Thủy	CC294	28	93.33	26	86.67	51	85.00	
295	Mai Thanh Tùng	30/10/1983	HUV, Phó Trưởng ban Dân vận Huyện ủy Hải Hậu	CC295	Miễn thi Tin học		29	96.67	57	95.00	
296	Nguyễn Đức Tuyên	07/8/1988	Công chức Ban Tổ chức Thành ủy Nam Định	CC296	28	93.33	28	93.33	58	96.67	
297	Cao Thị Kim Tuyến	27/3/1981	Phó Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Giao Thủy	CC297	30	100	28	93.33	50	83.33	
298	Dương Thị Tuyến	09/02/1982	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Nghĩa Hưng	CC298	29	96.67	27	90.00	55	91.67	
299	Đinh Thị Kim Tuyến	19/10/1982	HUV, Phó Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy Hải Hậu	CC299	29	96.67	29	96.67	57	95.00	
300	Phạm Ánh Tuyết	03/07/1985	HUV, Phó ban Tuyên giáo HU, Phó GD TTBD huyện Hải Hậu	CC300	28	93.33	27	90.00	56	93.33	
301	Trần Thị Tuyết	9/7/1984	Công chức Liên đoàn lao động Nghĩa Hưng	CC301	29	96.67	28	93.33	49	81.67	
302	Trương Thị Tuyết	14/10/1984	HUV, Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Ý Yên	CC302	29	96.67	27	90.00	55	91.67	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
303	Nguyễn Tổ Uyên	16/04/1987	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Hải Hậu	CC303	29	96.67	30	100	58	96.67	
304	Bùi Thị Thanh Vân	04/9/1984	Công chức Ban Dân vận Huyện ủy Vụ Bản	CC304	28	93.33	28	93.33	55	91.67	
305	Cù Thị Vân	13/11/1975	Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị Trường Chinh	CC305	29	96.67	Miễn thi Ngoại ngữ		50	83.33	
306	Nguyễn Thị Hồng Vân	30/11/1977	Phó Trưởng ban Dân vận Huyện ủy Mỹ Lộc	CC306	30	100	29	96.67	53	88.33	
307	Trần Khánh Vân	03/5/1987	Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng Trường Chính trị Trường Chinh	CC307	27	90.00	28	93.33	50	83.33	
308	Phạm Văn Việt	8/6/1968	Phó chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Xuân Trường	CC308	28	93.33	26	86.67	50	83.33	
309	Trần Hùng Việt	25/3/1978	HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy Trực Ninh	CC309	28	93.33	28	93.33	50	83.33	
310	Trần Tất Việt	19/1/1985	Công chức Ban Tài chính, Liên đoàn lao động tỉnh	CC310	30	100	27	90.00	50	83.33	
311	Trương Văn Việt	20/9/1978	Phó Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Trực Ninh	CC311	28	93.33	29	96.67	55	91.67	



an

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
312	Đỗ Quốc Vinh	3/11/1975	Phó ban phụ trách Ban Tuyên giáo, Liên đoàn lao động tỉnh	CC312	Miễn thi Tin học		26	86.67	51	85.00	
313	Hoàng Văn Vĩnh	10/01/1975	Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức HU Trực Ninh	CC313	29	96.67	28	93.33	49	81.67	
314	Vũ Thị Vóc	12/8/1985	Chuyên viên Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, Ban Dân vận Tỉnh ủy	CC314	29	96.67	28	93.33	53	88.33	
315	Nguyễn Thị Thanh Xuân	25/5/1976	Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy	CC315	30	100	30	100	57	95.00	
316	Nguyễn Việt Xuân	06/7/1975	Phó Chánh Văn phòng Thành ủy Nam Định	CC316	27	90.00	27	90.00	48	80.00	
317	Nguyễn Thành Yên	30/5/1983	Chuyên viên Trung tâm dạy nghề, Hội LHPN tỉnh	CC317	30	100	29	96.67	54	90.00	
318	Bùi Thị Hải Yến	08/01/1984	Chánh Văn phòng Tỉnh đoàn	CC318	28	93.33	27	90.00	53	88.33	
319	Đỗ Hoàng Yến	27/10/1985	Công chức Văn phòng Liên đoàn lao động tỉnh	CC319	30	100	28	93.33	55	91.67	
320	Mai Thị Hải Yến	03/3/1991	Chuyên viên Phòng theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng, Ban Nội chính Tỉnh ủy	CC320	30	100	29	96.67	51	85.00	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Số báo danh	Kết quả môn Tin học		Kết quả môn Ngoại ngữ		Kết quả môn Kiến thức chung		Ghi chú
					Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	
321	Nguyễn Thị Yến	12/02/1985	Chuyên viên Phòng Tổ chức đảng - đảng viên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	CC321	30	100	26	86.67	57	95.00	
322	Trần Thị Hải Yến	06/2/1980	Viên chức phòng Tổ chức - HC, TT, TL Trường Chính trị Trường Chinh	CC322	30	100	25	83.33	58	96.67	
323	Trần Thị Kim Yến	27/5/1984	Kiểm tra viên Phòng Nghiệp vụ I, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	CC323	30	100	26	86.67	57	95.00	
324	Vũ Thị Hải Yến	10/3/1974	Chuyên viên Ban Dân vận Huyện ủy Trục Ninh	CC324	28	93.33	26	86.67	53	88.33	
